

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1978

- Chị Phùng Thị H – Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: SN T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phùng Thị H kết hôn với nhau năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường có lời qua tiếng lại, cãi vã chửi bới nhau nên không khí trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H, chị H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Phùng Thị H có 02 con chung, cháu Nguyễn Đức M – Sinh ngày 08/6/2007 và cháu Nguyễn Yến N – Sinh ngày 25/8/2015. Anh H, chị H thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Yến N, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Phùng Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H, chị Phùng Thị H.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Đức M – Sinh ngày 08/6/2007 và cháu Nguyễn Yến N – Sinh ngày 25/8/2015 là con chung của anh Nguyễn Văn H, chị Phùng Thị H. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Yến N, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0002624 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Hào**